

Bản án số: 1004/2020/HS-PT

Ngày 29/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang và ông Hoàng Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Huyền, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Kiều Diễm, Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2020, tại Tòa án thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 888 ngày 12/11/2020; Do có kháng cáo của bị cáo Phạm N và bị hại bà Nguyễn Thị Minh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 183 ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm N**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Bản D, xóm 1 tiểu khu A, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm B, sinh năm 1958 và con bà Đỗ T, sinh năm 1966; Bị cáo là con một trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bị hại có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1958; Nơi cư trú: phường T, quận T, thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị: Công ty bảo hiểm B. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thanh H, chức vụ: Giám đốc (Không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/8/2019, tại đường cầu vượt vành đai 2 (Đường Bưởi trên cao), phường N, quận B, thành phố Hà Nội, bà Nguyễn Thị Minh H dừng đỗ xe trên cầu, (Vi phạm điểm c khoản 4 Điều 18 Luật giao thông đường bộ), bị cáo Phạm N điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát và làm chủ tốc độ

đã đâm xe mô tô trúng người bà H làm bà H ngã ra đường gây tai nạn cho bà Nguyễn Thị Minh H với tỷ lệ tổn hại sức khỏe 66%.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 1078/TTPY ngày 04/12/2019 của Trung tâm Pháp Y Hà Nội kết luận thương tích: “*Các sẹo vết thương, vết mổ: 07%; Vỡ thành xoang hàm phải: 11%; Xẹp D5, D10 đã phẫu thuật bơm xi măng: 30%; Thoát vị đĩa đệm C4/5 đã phẫu thuật thay đĩa đệm nhân tạo: 21%; Thoát vị đĩa đệm C3/4 đã phẫu thuật lấy đĩa đệm, ghép xương và cố định cột sống: 11%; Gãy 2 xương cẳng chân phải đã phẫu thuật kết xương: 16%. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 66%. Tính theo phương pháp cộng lùi*”.

Kết luận giám định số: 2972/KLGD-PC09-Đ4 ngày 23/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Chữ ký, chữ viết đứng tên Phạm N trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ ký, chữ viết đứng tên Phạm N trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2) là do một người viết và ký ra*”.

Tại Bản cáo trạng số: 159/CT-VKS ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo Phạm N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 183 ngày 30/9/2020, của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội quyết định:

Xử phạt bị cáo Phạm N 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại 229.452.800đ.

Ngoài ra Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/10/2020 bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và giảm mức bồi thường;

Ngày 14/10/2020 người bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường và tăng hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thay đổi kháng cáo là xin được hưởng án treo. Người bị hại xin rút toàn bộ kháng cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại nộp trong thời hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng.

- Nghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa là bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại số tiền là 133.400.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 23/8/2019, tại đường cầu vượt vành đai 2, phường N, quận B, thành phố Hà Nội, bà Nguyễn Thị Minh H dừng đỗ xe trên cầu (Vi phạm điểm c khoản 4 Điều 18 Luật giao thông đường bộ), bị cáo Phạm N điều khiển xe mô tô lưu thông cùng chiều không chú ý quan sát và làm chủ tốc độ đã đâm vào bà Nguyễn Thị Minh H làm bà H tổn hại sức khỏe 66%.

Với hành vi trên cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, người bị hại cũng có lỗi một phần. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp với hành vi của bị cáo. Cho đến trước phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường hơn 100 triệu đồng cho người bị hại; Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại xin rút toàn bộ kháng cáo về việc đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường, đồng thời đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giữ nguyên hình phạt như cấp sơ thẩm, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và người bị hại thỏa thuận là ngoài số tiền bị cáo đã bồi thường thì bị cáo còn phải bồi thường cho người bị hại là 133.400.000đ. Xét thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nhưng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

I. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm N.

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 183 ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 260; Điều 65; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số: 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử phạt bị cáo:

Phạm N 12 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Buộc bị cáo Phạm N bồi thường cho bà Nguyễn Thị Minh H **133.400.000đ.**

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án phải chịu một khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo phải chịu 6.670.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

III. Các quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Tp Hà Nội;
- TAND và VKS quận B;
- Chi cục THA DS quận B;
- UBND thị trấn H, M, SL;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phong